

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/04/2020.

V/v tranh chấp: xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**

2. Bà **Lê Thị Kiều Chinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16/03/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **HUỲNH THỊ THÚY A** – sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp K, xã Đ, huyện G, Tiền Giang

2. Bị đơn: **NGUYỄN NGỌC H** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy A trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc H cưới nhau vào tháng 11 năm 2017, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi cưới chị và anh H sống hạnh

phúc đến tháng 2/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không lo cho gia đình chỉ lo ăn chơi, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Đời sống chung kéo dài đến giữa năm 2019 thì chị và anh H sống ly thân cho đến nay. Nay chị A yêu cầu xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Nhất T - sinh ngày 21/03/2019. Hiện cháu T đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H; về con chung: chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất T - sinh ngày 21/03/2019, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy A; về con chung: giao cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất T - sinh ngày 21/03/2019, anh Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng Anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy A là có cơ sở. Vì chị Huỳnh Thị Thúy A và anh Nguyễn Ngọc H cưới nhau vào năm 2017, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ số 101 ngày 21/11/2017. Quá trình chung sống giữa chị A và anh H sống hạnh phúc đến tháng 2/2019 thì

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H chỉ lo ăn chơi, không chăm lo cho gia đình. Đời sống chung kéo dài đến giữa năm 2019 thì chị A và anh H sống ly thân cho đến nay mà giữa chị A, anh H vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật T - sinh ngày 21/03/2019. Xét yêu cầu của chị A phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở một phần vì theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nhưng chị A và anh H không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh H và nhu cầu thiết yếu của cháu T, đồng thời theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng mỗi tháng không quá $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 745.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T là 745.000 đồng/tháng là phù hợp với Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có

[7] Về án phí: do chị A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy A

Chị Huỳnh Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị Thúy A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất T - sinh ngày 21/03/2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được. anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là **745.000** đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được. anh Nguyễn Ngọc H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: chị Huỳnh Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0016250 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị A đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đồng Sơn
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh